

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**HUYỆN T**  
**TỈNH QUẢNG NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 227/2021/HNGĐ-ST

Ngày 27/8/2021

Về việc: “Xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH QUẢNG NAM**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Công Trường.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Thu Sang.

2. Ông Lưu Văn Thảo

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trương Thị Sen – Thư ký Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án HNGĐ thụ lý số: 161/2021/TLST-HNST ngày 12 tháng 7 năm 2021 về việc: “Xin ly hôn”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/QĐXX-ST ngày 13 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

\* **Nguyên đơn:** Nguyễn Thị C, sinh năm 1984 (có mặt).

Địa chỉ: Tổ 5, thôn H, xã T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam.

\* **Bị đơn:** Võ Đức N, sinh năm: 1975 (có mặt).

Địa chỉ: Tổ 2, thôn K, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* *Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cũng như trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị C trình bày:*

Tôi và anh Võ Đức N tự tìm hiểu tổ chức đám cưới năm 2008, có đăng ký tại UBND xã T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam vào năm 2009. Trong quá trình chung sống do vợ chồng tính tình không hợp nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã nhau, mỗi lần như vậy thì anh N đánh đập tôi, sự việc này xảy ra rất nhiều lần và hai bên gia đình đã khuyên giải nhiều nhưng vợ chồng sống không có hạnh phúc, tôi và anh N sống ly thân được 3 tháng. Nay tôi thấy tình cảm không còn, cuộc sống hôn nhân không đem lại hạnh phúc nên mong tòa cho tôi được ly hôn với anh Võ Đức N.

Về con chung: Tôi và anh Võ Đức N có 02 con chung tên Võ Đăng Quang V, sinh ngày 21/10/2008 và Võ Hoàng M, sinh ngày 18/01/2017 hiện đang do tôi nuôi dưỡng. Nguyên vọng xin của tôi là nuôi 02 con và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự giải quyết, không yêu cầu Tòa điều chỉnh.

Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung.

\* Bị đơn anh Võ Đức N trình bày tại bản tự khai, các biên bản hòa giải và tại phiên tòa: Về thời gian, điều kiện kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn tôi đồng ý với lời trình bày của chị Nguyễn Thị C, tôi thấy việc đánh chị C là sai tôi xin khắc phục, tôi mong tòa cho vợ chồng đoàn tụ để xây dựng hạnh phúc gia đình và làm ăn nuôi con.

Về con chung: Tôi và chị Nguyễn Thị C có 02 con chung tên Võ Đăng Quang V, sinh ngày 21/10/2008 và Võ Hoàng M, sinh ngày 18/01/2017. Nguyên vọng vợ chồng cùng đoàn tụ để nuôi dạy con, nếu có căn cứ cho ly hôn tôi có nguyện vọng xin nuôi con Võ Hoàng M và không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự giải quyết, không yêu cầu Tòa điều chỉnh.

Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung.

\* **Phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:**

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư Ký, Hội đồng xét xử, nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án, trình tự thu thập chứng cứ là đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Xử:

Về quan hệ vợ chồng: Xử chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị C.

Về con chung: Xử giao cho chị Nguyễn Thị C nuôi 02 con Võ Đăng Quang V, sinh ngày 21/10/2008 và Võ Hoàng M, sinh ngày 18/01/2017 đến 18 tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị C không yêu cầu anh Võ Đức N cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự giải quyết, không yêu cầu Tòa điều chỉnh nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ lời trình bày của đương sự; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Đây là quan hệ ly hôn, tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Vụ án có bị đơn anh Võ Đức N cư trú tại huyện T, tỉnh Quảng Nam. Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam thụ lý, giải quyết là đúng với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về nội dung vụ án:* Chị Nguyễn Thị C và anh Võ Đức N tự nguyện tìm hiểu và đi đến kết hôn vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam, như vậy hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do trong quá trình chung sống vợ chồng tính tình không hợp, luôn bất đồng về quan điểm và cách sống, khi xảy ra mâu

thuần thì anh Võ Đức N đánh đập chị Nguyễn Thị C. Khi mâu thuẫn xảy ra thì 02 bên gia đình hòa giải nhưng vợ chồng sống không có hạnh phúc. Nay chị C xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không đem lại hạnh phúc nên xin được ly hôn với anh Võ Đức N. Về phía anh Võ Đức N thấy được khuyết điểm của mình, xin khắc phục, sửa chữa và mong vợ chồng đoàn tụ. Xét việc xin ly hôn của chị C và yêu cầu xin đoàn tụ của anh N thì thấy: Mặc dù mâu thuẫn của anh chị đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng anh Nam vẫn không sửa sai, khi xảy ra mâu thuẫn thì anh nam đánh đập chị C nên vợ chồng chị C và anh N đã sống ly thân nhau khoảng gần 03 tháng, không ai quan tâm đến cuộc sống của nhau. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị C và anh N ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên việc chị C xin ly hôn là có cơ sở, phù hợp với Điều 51, 56, 57 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam. Không chấp nhận yêu cầu đoàn tụ của anh Võ Đức N.

[3] *Về con chung*: Chị C, anh N có 02 con chung tên Võ Đăng Quang V, sinh ngày 21/10/2008 và Võ Hoàng M, sinh ngày 18/01/2017. Chị C có nguyện vọng xin nuôi 02 con, anh N mong vợ chồng đoàn tụ nếu ly hôn anh N xin nuôi 01 con Võ Hoàng M, sinh ngày 18/01/2017. Xét nguyện vọng của chị C và anh N thì thấy cha mẹ đều có quyền và nghĩa vụ nuôi con chung, không phân biệt trai gái hay bất cứ điều kiện gì khác, việc nuôi con phải phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng nuôi dưỡng của cha, mẹ. Hiện nay chị C đang ở nhà cha mẹ tại xã T, chị C đang làm kế toán cho Công ty có thu nhập ổn định đảm bảo khả năng nuôi 2 con, khi vợ chồng sống ly thân thì 02 con do chị C nuôi dưỡng. Bản thân anh N làm nghề tự do nên thường xuyên vắng nhà, hiện nay không có chỗ ở ổn định. Bản thân cháu Võ Đăng Quang V 11 tuổi có nguyện vọng ở với mẹ, cháu V hiện nay đang bị bệnh trầm cảm cần phải có người gần gũi để chăm sóc. Cháu Võ Hoàng M mới 04 tuổi là con gái hiện đang còn nhỏ nên cần sự chăm sóc của người mẹ. Do đó, xét giao cho chị C nuôi dưỡng 2 con Võ Đăng Quang V, sinh ngày 21/10/2008 và Võ Hoàng M, sinh ngày: 18/01/2017 đến 18 tuổi trưởng thành là hoàn toàn chính đáng và phù hợp với Điều 81, 82, 83 luật HN&GD Việt Nam.

*Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con*: Chị Nguyễn Thị C không yêu cầu anh Võ Đức N cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom chăm sóc giáo dục con. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] *Về tài sản chung*: Vợ chồng tự giải quyết, không yêu cầu Tòa điều chỉnh nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] *Về nợ chung*: Vợ chồng không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] *Án phí LHST*: 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng y) xét buộc chị Nguyễn Thị C phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí LHST 300.000 đồng chị Nguyễn Thị C đã nộp theo biên lai thu số 0006008 ngày 12/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

[7] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam là đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

**1/ Về quan hệ vợ chồng:** Xử chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị C, xử cho chị Nguyễn Thị C và anh Võ Đức N ly hôn.

**2/ Về con chung:** Xử giao cho chị Nguyễn Thị C nuôi 02 con Võ Đăng Quang V, sinh ngày: 21/10/2008 và Võ Hoàng M, sinh ngày: 18/01/2017 đến 18 tuổi trưởng thành.

**Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con:** Chị Nguyễn Thị C không yêu cầu anh Võ Đức N cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom chăm sóc giáo dục con. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

**3/ Án phí LHST: 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng y)** xét buộc chị Nguyễn Thị C phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí LHST 300.000 đồng chị C đã nộp theo biên lai thu số 0006008 ngày 12/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho nguyên đơn, bị đơn biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các cơ quan tiến hành tố tụng
- Những người tham gia tố tụng
- UBND xã T
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký và đóng dấu)